

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính
Quý III năm 2023 của Bộ Nội vụ**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1281/QĐ-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Bộ Nội vụ; Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, Bộ Nội vụ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III năm 2023, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Trong Quý III năm 2023, Bộ Nội vụ tiếp tục theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC), bám sát các nội dung của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC⁽¹⁾ của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ (Ban Chỉ đạo), Bộ trưởng Bộ Nội vụ - Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo đã kiểm tra công tác ngành Nội vụ kết hợp với kiểm tra CCHC tại các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk; Thứ trưởng Bộ Nội vụ - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo đã kiểm tra công tác CCHC tại các tỉnh Thái Nguyên, Thừa Thiên - Huế; Bộ Nội vụ đã tổ chức Đoàn kiểm tra CCHC, đánh giá việc sử dụng và tác động của Chỉ số CCHC (Par Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tại các tỉnh Phú Yên, Bình Định, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang, Trà Vinh; tham mưu tổ chức Phiên họp thứ năm của Ban Chỉ đạo vào ngày 19/7/2023 sơ kết công tác CCHC 06 tháng đầu năm 2023 và triển khai nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023. Tiếp tục triển Kế hoạch số 1280/KH-BNV ngày 24/03/2023 của Bộ Nội vụ về tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC năm 2023, theo hướng đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh hình thức học trực tuyến, tổ chức triển khai các lớp học trực tuyến cho công chức thực hiện CCHC của các bộ, ngành, địa phương.

Công tác CCHC trong phạm vi Bộ Nội vụ được Lãnh đạo Bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện, đơn vị thường trực CCHC của Bộ đã tích cực, chủ động trong tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác CCHC của Bộ; công tác thông tin, tuyên truyền CCHC tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh với

¹ Quyết định số 13/QĐ-BCĐCCHC ngày 08/3/2023 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ.

nhiều hình thức, nội dung phong phú; triển khai Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2023⁽²⁾, Bộ Nội vụ đã phối hợp với Công đoàn Viên chức Việt Nam tổ chức Tọa đàm với chủ đề “Công đoàn viên chức các cấp tham gia CCHC và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” tại thành phố Cần Thơ trong các ngày 17 - 18/8/2023. Các website (Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ: <https://moha.gov.vn>; Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước: <https://tcnn.vn>,...) do Bộ Nội vụ quản lý thường xuyên đăng tin bài về hoạt động CCHC của các bộ, ngành, địa phương, góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức, người dân và xã hội về CCHC. Bản tin điện tử về CCHC tiếp tục được Bộ Nội vụ duy trì thực hiện phát hành hàng tuần trên Trang tin điện tử CCHC của Ban Chỉ đạo (<http://caicachhanhchinh.gov.vn>) và trên mạng xã hội Zalo của Bộ Nội vụ, qua đó đã trở thành kênh thông tin, truyền thông thường xuyên, hữu ích để trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm hay về CCHC; thông tin về các hoạt động của Ban Chỉ đạo và các hoạt động về CCHC của các bộ, ngành, địa phương.

2. Cải cách thể chế

Trong Quý III năm 2023, Bộ Nội vụ tập trung thực hiện có hiệu quả, bảo đảm tiến độ, chất lượng các văn bản do Bộ chủ trì xây dựng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành; đồng thời chú trọng tới công tác theo dõi thi hành pháp luật. Kết quả cụ thể:

- Tiếp tục triển khai Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Bộ kèm theo Quyết định số 32/QĐ-BNV ngày 19/01/2023, hàng tháng, Bộ Nội vụ đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc và báo cáo tiến độ xây dựng VBQPPL của Bộ; đồng thời, chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của hệ thống VBQPPL ngành Nội vụ.

- Về xây dựng, ban hành VBQPPL: Bộ Nội vụ đã phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc rà soát, lập danh mục các VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời, Bộ Nội vụ đã giao các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc và kiểm tra tình hình xây dựng, ban hành VBQPPL theo kế hoạch Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt và thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong Quý III năm 2023 (tính từ ngày 15/6/2023 đến thời điểm báo cáo), Bộ Nội vụ đã xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành **01** Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, **04** Nghị định của Chính phủ, **01** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và ban hành theo thẩm quyền **04** Thông tư⁽³⁾.

² Quyết định số 82/QĐ-BNV ngày 15/02/2023 ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC nhà nước năm 2023.

³ (1) Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; (2) Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; (3) Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023

Về cơ bản, việc lập hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL, hồ sơ thẩm định VBQPPL; quá trình soạn thảo, ban hành các văn bản Luật, Nghị quyết, Nghị định; việc soạn thảo, ban hành các VBQPPL thuộc thẩm quyền của Bộ Nội vụ được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành VBQPPL. Các VBQPPL về lĩnh vực Nội vụ đều bảo đảm tính khả thi và đồng bộ. Đến nay Bộ Nội vụ không có văn bản nợ ban hành quy định chi tiết.

Việc phối hợp với các cơ quan, đặc biệt là Bộ Tư pháp trong công tác xây dựng pháp luật, tham gia các Hội đồng thẩm định, tư vấn thẩm định VBQPPL được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Các dự thảo VBQPPL do các bộ, ngành gửi lấy ý kiến đều được Bộ Nội vụ tham gia, trả lời theo đúng yêu cầu.

- Công tác kiểm tra VBQPPL: Thực hiện Kế hoạch công tác pháp chế năm 2023, Bộ Nội vụ đã chủ trì kiểm tra VBQPPL do các bộ, ngành, địa phương ban hành gửi về Bộ Nội vụ theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL và thực hiện tự kiểm tra VBQPPL do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành. Tính đến ngày 15/9/2023, Bộ Nội vụ đã tự kiểm tra **07** Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành; thực hiện kiểm tra đối với **295** VBQPPL do HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Tính đến thời điểm báo cáo, Bộ Nội vụ đã tổ chức được các Đoàn Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật kết hợp kiểm tra VBQPPL tại các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Xây dựng... và các tỉnh: Thái Bình, Hưng Yên, Bắc Giang, Quảng Ninh, Đồng Tháp, An Giang, Bến Tre và đã có Kết luận kiểm tra.

- Công tác rà soát VBQPPL: Về việc rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Về rà soát văn bản theo yêu cầu của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ: Ngày 12/7/2023, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 3627/BNV-PC gửi Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL) về việc thực hiện rà soát VBQPPL phục vụ triển khai Đề án 06; ngày 14/7/2023, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 3682/BNV-PC gửi Bộ Tư pháp về việc thực hiện rà soát VBQPPL theo Luật Giao dịch điện tử

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; (4) Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; (5) Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (6) Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành; (7) Thông tư số 10/2023/TT-BNV ngày 26/6/2023 hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội; (8) Thông tư số 11/2023/TT-BNV ngày 01/8/2023 hướng dẫn thực hiện điều chỉnh trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2022 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Bộ trưởng và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng; (9) Thông tư số 12/2023/TT-BNV ngày 08/8/2023 bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; (10) Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử.

(sửa đổi); ngày 11/8/2023, Bộ Nội vụ đã có Báo cáo số 4484/BC-BNV gửi Thủ tướng Chính phủ về Kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập, vướng mắc trong các văn bản pháp luật hiện hành; ngày 19/8/2023, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 4667/BNV-PC gửi Bộ Tư pháp về việc triển khai Nghị quyết kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV về rà soát Hệ thống VBQPPL.

- Công tác hợp nhất VBQPPL: Trong Quý III năm 2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký xác thực 01 văn bản hợp nhất⁽⁴⁾.

- Công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác theo dõi thi hành pháp luật đã được Bộ nghiêm túc tổ chức thực hiện theo quy định và đạt kết quả tốt.

- Về Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về pháp luật: Bộ đã tổ chức thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về CSDL quốc gia về pháp luật; trong Quý III năm 2023, Bộ Nội vụ đã rà soát và cập nhật vào CSDL quốc gia về pháp luật các VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, gồm: **04** Nghị định, **01** Quyết định; **14** Thông tư và **03** văn bản hợp nhất. Cập nhật quá trình thay đổi hiệu lực của **03** Nghị định và **06** Thông tư. Ngoài ra, Bộ tiếp tục vận hành chuyên trang trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ để kết nối, tích hợp CSDL quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Trong Quý III năm 2023, Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) đảm bảo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề ra, cụ thể: Quyết định công bố TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; báo cáo tình hình thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023; ban hành văn bản gửi các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ về việc không yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp hoặc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC, dịch vụ công, đẩy mạnh cải cách TTHC cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; văn bản góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023; báo cáo kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử Quý II năm 2023 và nhập vào Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; văn bản đánh giá tính hiệu quả của dự án xây dựng CSDL tổ chức bộ máy biên chế cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) của hệ thống chính trị gửi Ban Tổ chức Trung ương; văn bản yêu cầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có TTHC rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ, rà soát, đơn giản hóa mẫu đơn, tờ khai, tái sử dụng dữ liệu dân cư; văn

⁴ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BNV ngày 04/8/2023 của Bộ Nội vụ hợp nhất Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức với Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC.

bản yêu cầu Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước xây dựng dự thảo Quyết định cắt giảm, đơn giản quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; hoàn thiện hồ sơ gửi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an (C06) thực hiện rà quét hệ thống phần mềm Một cửa điện tử Bộ Nội vụ phục vụ việc cấp Key kết nối chính thức Cổng dịch vụ công của Bộ với CSDL quốc gia về dân cư; cấp Account thử nghiệm kết nối giữa CSDL quốc gia về CBCCVV với CSDL quốc gia về dân cư; phối hợp với bên cung ứng phần mềm thuộc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an (C06), Văn phòng Chính phủ kết nối kho dữ liệu của công dân, tổ chức với kho dữ liệu của Cổng Dịch vụ công Quốc gia; kết nối với CSDL quốc gia về dân cư; xây dựng **16** Eform điện tử lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ. Ngoài ra, Bộ Nội vụ đã công bố công khai **258** TTHC trên Cổng Dịch vụ công của Bộ và trên CSDL quốc gia về TTHC (trong đó có **127** TTHC thực hiện ở cấp Trung ương, **81** TTHC thực hiện ở cấp tỉnh, **35** TTHC thực hiện ở cấp huyện và **15** TTHC thực hiện ở cấp xã). Các TTHC này không thuộc danh mục **25** dịch vụ công thiết yếu quy định tại Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; cập nhật trên hệ thống **16** mẫu đơn điện tử lĩnh vực hội, quỹ.

Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Bộ đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn phối hợp với đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tái cấu trúc các quy trình, nâng cấp **43** TTHC lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia (từ ngày ngày 15/6/2023 đến 14/9/2023, đã tiếp nhận, chuyển giao **59** hồ sơ qua Bộ phận Một cửa của Bộ, trong đó: **45** hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, **13** hồ sơ tiếp nhận qua bưu điện, **01** hồ sơ nhận trực tuyến). Ban hành văn bản trả lời UBND tỉnh Tây Ninh về giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố về quy định chính sách hỗ trợ đối với CCVC làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp. Việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) trong giải quyết TTHC được chú trọng, Bộ đã phân công công chức theo dõi, đôn đốc các đơn vị trả lời ý kiến PAKN của người dân và doanh nghiệp trên Hệ thống tiếp nhận PAKN, qua đó kịp thời, tháo gỡ vướng mắc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính (từ ngày 15/6/2023 đến ngày 13/9/2023, Bộ Nội vụ nhận được **02** PAKN của người dân, doanh nghiệp về TTHC và đã thực hiện trả lời bằng văn bản đúng tiến độ).

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, Bộ Nội vụ đã ban hành văn bản đôn đốc các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trên Hệ thống quản lý CSDL theo dõi của Văn phòng Chính phủ; Hệ thống phần mềm quản lý nhiệm vụ Bộ trưởng giao đảm bảo kịp thời, chính xác; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xử lý công việc thông qua Phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp (Voffice), phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin theo yêu cầu tại Công văn số 1440/BNV-CCHC ngày 03/4/2023 của Bộ Nội vụ, cụ thể: Tổng số văn bản đi từ ngày 15/6/2023 đến 13/9/2023: **3.129** văn bản (tỷ lệ văn bản gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử là **91,5%**; tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử song song với văn bản giấy là **2,1%**). Tiến hành rà soát, hoàn thiện Phần mềm theo dõi nhiệm vụ

phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ và Trung tâm điều hành thông minh Bộ Nội vụ (IOC); phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai việc kết nối các CSDL của Bộ Nội vụ với CSDL quốc gia về dân cư theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; cử công chức tham gia đoàn khảo sát Phần mềm thi đua khen thưởng, Phần mềm theo dõi nhiệm vụ tại Công ty cổ phần Misa.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Phần mềm Một cửa, một cửa liên thông điện tử đã đưa vào sử dụng, có thể tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và tại địa chỉ <https://dichvucong.moha.gov.vn/index.zul> đã được đồng bộ trạng thái hồ sơ TTHC với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có các tính năng tích hợp, kết nối để công dân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia).

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Trong Quý III năm 2023, công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính được Bộ tổ chức thực hiện đạt được kết quả như sau:

- Về tổ chức bộ máy: Thực hiện ý kiến chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ⁽⁵⁾; đồng thời đã tích cực chủ động phối hợp với các bộ, ngành rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Chính phủ; xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đến nay đã trình Chính phủ ban hành **26** Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các bộ, ngành, cơ quan, còn **01** Nghị định của Thanh tra Chính phủ đến nay chưa ban hành⁽⁶⁾.

Về sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNNCL) tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ, căn cứ Văn bản số 5328-CV/BTCTW ngày 14/7/2023, Ban Tổ chức Trung ương đề nghị Bộ Nội vụ: (1) Bám sát Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và chủ trương của Bộ Chính trị tiến hành sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cấp phó của người đứng đầu ở các cơ quan tổ chức, đơn vị; làm rõ những ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập, nguyên nhân và những kiến nghị, đề xuất và (2) Xây dựng đề án báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ xem xét, trình Bộ Chính trị về chủ trương này; theo đó, Bộ Nội vụ đã rà soát, xây dựng

⁵ Quyết định số 86/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ

⁶ Bộ Nội vụ đã có Văn bản thẩm định dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ, đề nghị Thanh tra Chính phủ hoàn thiện, trình Chính phủ theo quy định.

Đề án sửa đổi, bổ sung một số quy định của Chính phủ về tiêu chí xác định số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính, ĐVSNCL, trong đó làm rõ sự cần thiết, căn cứ và nội dung đề xuất việc sửa đổi, bổ sung quy định của Chính phủ về tiêu chí xác định số lượng cấp phó, trình Ban Cán sự đảng Chính phủ (Tờ trình số 4909/TTr-BNV ngày 31/8/2023).

- Về Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành: Ngày 18/9/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg về thành lập, tổ chức và hoạt động phối hợp liên ngành, thay thế Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành. Theo đó, Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg quy định cụ thể hơn về phạm vi, đối tượng điều chỉnh, làm rõ loại hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức phối hợp liên ngành.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL (Nghị quyết số 19-NQ/TW), Bộ Nội vụ đang phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để tiếp tục đẩy mạnh triển khai sắp xếp, tổ chức lại và thực hiện tự chủ ĐVSNCL. Bộ đã xây dựng Đề án đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại hệ thống ĐVSNCL (kèm theo Báo cáo chuyên đề về đánh giá thực hiện tự chủ ĐVSNCL giai đoạn 2015 - 2021, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục tự chủ giai đoạn 2022 - 2026). Kết quả nghiên cứu của Đề án đã được tổng hợp, lồng ghép trong đánh giá sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Sau khi Bộ Chính trị có kết luận, Bộ sẽ tổng hợp kết quả nghiên cứu của Đề án vào Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Ngoài ra, Bộ đã có văn bản đôn đốc các bộ, ngành rà soát, xây dựng phương án sắp xếp ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý thuộc bộ, ngành⁷ để hoàn thiện báo cáo phương án sắp xếp ĐVSNCL thuộc bộ, ngành trong thời gian tới, dự kiến báo cáo Ban Chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tại phiên họp tới.

- Về thực hiện chính sách tinh giản biên chế: Trong Quý III năm 2023, Bộ tiếp tục kiểm tra kết quả thực hiện tinh giản biên chế theo báo cáo của bộ, ngành, địa phương theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP. Tổng số đối tượng tinh giản biên chế từ năm 2015 đến ngày 15/9/2023 là **79.178** người (Trung ương là **5.511** người, địa phương là **73.667** người).

- Về vị trí việc làm: Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, gửi Bộ Tư pháp thẩm định tại Văn bản số 3482/BNV-TCBC ngày 06/7/2023. Ngày 18/7/2023, Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định tại Văn bản số 128/BCTĐ-BTP, trong đó, đề nghị cân nhắc thời điểm trình

⁷ Văn bản số 792/BNV-TCBC ngày 01/3/2023 của Bộ Nội vụ về việc rà soát, xây dựng phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thuộc Bộ, ngành.

Nghị định bảo đảm đồng bộ với thời điểm sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức, Luật Tổ chức Chính phủ (Ban Tổ chức Trung ương cũng có ý kiến này). Theo đó, căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị, Bộ Nội vụ sẽ có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ để lùi thời gian trình Nghị định theo Nghị quyết số 99/NQ-CP, bảo đảm đồng bộ với thời điểm sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức, Luật Tổ chức Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý lùi thời gian ban hành Nghị định. Ngoài ra, Bộ đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan ngang bộ trong quá trình xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm và có ý kiến thống nhất trước khi các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành Thông tư theo thẩm quyền, cụ thể:

+ Đối với Bộ Nội vụ: Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã hoàn thành việc ban hành **04** Thông tư hướng dẫn theo phân công của Chính phủ tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP⁽⁸⁾.

+ Đối với bộ, cơ quan ngang bộ: Đến nay, đã có **14/20** Bộ, cơ quan ngang Bộ⁽⁹⁾ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành; **08/15** bộ, cơ quan ngang bộ⁽¹⁰⁾ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành.

Để bảo đảm quy trình ban hành VBQPPL, dự kiến trong tháng 9/2023, các bộ, cơ quan ngang bộ còn lại sẽ hoàn thành việc ban hành các Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức, viên chức nghiệp vụ chuyên ngành.

- Về theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước: Định kỳ hàng tháng, Bộ có báo cáo kết quả và tiến độ thực hiện Nghị quyết 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp phân quyền trong quản lý nhà nước và Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 09/7/2022 của Chính phủ về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường tháng 6 năm 2022; đồng thời tổng hợp các nội dung đề xuất phân cấp, phân quyền của các bộ, ngành và địa phương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

- Trong Quý III năm 2023, công tác cải cách tổ chức bộ máy trong phạm vi của Bộ tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Bộ. Hiện nay, về cơ bản Bộ đã hoàn thành việc kiện toàn và sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022

⁸ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành nội vụ; (2) Thông tư 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; (3) Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; 4) Thông tư số 14/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ.

⁹ (1) Bộ Nội vụ; (2) Bộ Giao thông vận tải; (3) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (4) Bộ Công Thương; (5) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (6) Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (7) Bộ Ngoại giao; (8) Bộ Khoa học và Công nghệ; (9) Ủy ban Dân tộc; (10) Bộ Tài nguyên và Môi trường; (11) Bộ Tư pháp; (12) Bộ Thông tin và Truyền thông; (13) Bộ Tài chính; (14) Văn phòng Chính phủ.

¹⁰ Bộ Nội vụ; (2) Bộ Giao thông vận tải; (3) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (4) Bộ Công Thương; (5) Bộ Y tế; (6) Bộ Khoa học và Công nghệ; (7) Bộ Thông tin và Truyền thông; (8) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

của Chính phủ. Cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ hiện có **16** đơn vị hành chính cấp Vụ, Cục và tương đương và **04** ĐVSNCL. Về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, Bộ Nội vụ đã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của **20/20** đơn vị thuộc, trực thuộc. Đối với các đơn vị được sáp nhập do sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị này đã được chuyển giao lại cho các đơn vị tiếp nhận, đảm bảo tính kế thừa, giữ vững sự ổn định, linh hoạt trong tổ chức hoạt động, từng bước đi vào nề nếp. Đối với **02** cơ quan tương đương cấp Tổng cục trước đây (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Tôn giáo Chính phủ), việc sắp xếp và tổ chức lại **02** cơ quan này thành tương đương cấp Cục đã giúp tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối trung gian, giảm số lượng chức danh lãnh đạo, quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động trong công tác quản lý nhà nước. Đối với việc sắp xếp tổ chức và cơ cấu lại đội ngũ viên chức của Học viện Hành chính Quốc gia sau khi sáp nhập Trường Đại học Nội vụ Hà Nội đến nay cơ bản cũng đã hoàn thành; trong đó Giám đốc Học viện đã ký ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của **21** đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện, đồng thời đang tiếp tục xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, bộ môn và tương đương thuộc các đơn vị thuộc, trực thuộc; bên cạnh đó, đã thực hiện xong việc tiếp nhận và sắp xếp đội ngũ viên chức của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, đảm bảo phù hợp với trình độ chuyên môn, yêu cầu của vị trí việc làm và nguyện vọng của từng cá nhân. Ngoài ra, để tiếp tục đạt được những kết quả tích cực về sắp xếp tổ chức bộ máy, trong thời gian tới, Bộ sẽ ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước.

Trong Quý III năm 2023, Bộ Nội vụ đã ban hành quyết định về việc giao biên chế công chức và số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp của Bộ năm 2024; theo đó số lượng biên chế công chức được giao là **583** biên chế, số lượng người làm việc được giao là **1.601** người (**299** người hưởng lương từ Ngân sách nhà nước, **787** người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp). Bộ Nội vụ tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đạt được mục tiêu tinh giản biên chế vào năm 2026, theo đó giảm số lượng biên chế công chức còn **554** biên chế (theo Quyết định số 984/QĐ-BNV ngày 29/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ). Đối với việc phân cấp, phân quyền, thực hiện Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, các đơn vị trực thuộc Bộ đã nghiêm túc triển khai thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị theo đúng quy định, đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ của Bộ; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động của Bộ; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

5. Cải cách chế độ công vụ

Trong Quý III năm 2023, Bộ Nội vụ đã triển khai thực hiện quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên

chức, đã tiếp tục triển khai thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống VBQPPL, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, cụ thể:

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 12/2023/TT-BNV ngày 08/8/2023 về việc bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; ban hành văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BNV ngày 03/8/2023 hợp nhất Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; đã trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang xem xét, ký ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP; đã trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang xem xét, ký ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP; tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia của các bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương về dự thảo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Bên cạnh đó, được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Văn phòng Chính phủ đang tổ chức lấy ý kiến thành viên Chính phủ về dự thảo Nghị định quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đang tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương đối với dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao (tại Công văn số 3431/VPCP-TCCV ngày 15/5/2023 của Văn phòng Chính phủ) về việc xây dựng Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với CBCCVC chuyên trách công tác chuyển đổi số, quản trị hệ thống, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ban, ngành Trung ương, địa phương, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 4052/BNV-CCVC ngày 27/7/2023 lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và Bộ Ngoại giao về Dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị định chế độ chính sách đối với CBCCVC làm về chuyển đổi số và thực hiện công tác quản trị hệ thống, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin; đồng thời đăng tải hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ để lấy ý kiến Nhân dân, dự kiến trình Chính phủ trong tháng 10 năm 2023; về Nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập: Đang nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định.

- Về Đề án Liên thông CBCC cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh: Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Nội vụ đã có văn bản đề nghị Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo và thực hiện Phiếu hỏi về đội ngũ CBCC cấp xã của địa phương. Hiện nay, Bộ đang tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, ngành và địa phương để hoàn thiện Đề án; đã hoàn thiện dự thảo Thông tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định ban hành Thông tư quy định Nội quy và Quy chế tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

- Về nghiên cứu, rà soát Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các Luật có liên quan; báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Triển khai Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ Nội vụ đã có văn bản đề nghị các cơ quan Trung ương và địa phương báo cáo đánh giá việc thi hành Luật Cán bộ, công chức (từ ngày 01/01/2010 đến nay), Luật Viên chức (từ ngày 01/01/2012 đến nay), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (từ ngày 01/7/2020 đến nay). Hiện nay, Bộ đang đã tổng hợp ý kiến của các cơ quan, xây dựng báo cáo đề báo cáo Lãnh đạo Bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội trong thời gian tới.

- Về báo cáo rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định liên quan đến chế độ, chính sách đối với CBCC để bảo đảm đồng bộ với Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương trong hệ thống chính trị do Bộ Chính trị ban hành: Trên cơ sở ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương và cơ quan có liên quan, Bộ đã có Văn bản số 3545/BNV-CCVC ngày 10/7/2023 đơn đốc lần 2 gửi các bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương đề nghị gửi góp ý danh mục, chế độ chính sách đối với chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Về Quyết định thay thế Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ CBCCVC người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới: Bộ tiếp tục tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương về đội ngũ CBCCVC người dân tộc thiểu số và đã tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập vào ngày 11/9/2023 để lấy ý kiến về dự thảo Quyết định.

- Về xây dựng câu hỏi và đáp án kiểm định chất lượng đầu vào công chức: Để đáp ứng nội dung đổi mới công tác kiểm định là dự kiến đưa vào tỷ lệ khoảng 30% câu hỏi đánh giá về năng lực tư duy của thí sinh tham dự kiểm định chất lượng đầu vào công chức, Bộ Nội vụ đã đề nghị Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Bách khoa Hà Nội cử bổ sung các giảng viên có năng lực xây dựng được câu hỏi đánh giá về năng lực tư duy để tham gia vào Ban Xây dựng câu hỏi và đáp án.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế chính sách đối với CBCCVC thực hiện quản trị hệ thống dữ liệu chuyên đổi số đặc biệt an toàn thông tin cho chuyên đổi số; phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam nghiên cứu, đề xuất chính sách phù hợp để thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị tại

Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021⁽¹¹⁾; xây dựng nền tảng quản lý, quản trị CCVC đáp ứng cải cách hành chính, quản trị quốc gia; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu hướng dẫn đưa nội dung CBCCVC, lực lượng vũ trang, người lao động trong cơ quan nhà nước vi phạm pháp luật về giao thông vào các tiêu chí để đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân, đồng thời kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của các bộ và người đứng đầu cơ quan, đơn vị vi phạm; trình Ban cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quản lý đội ngũ CCVC và công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2023 đối với các bộ, ngành, địa phương; triển khai Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (Đánh giá thí điểm; xây dựng bộ công cụ, phương pháp đánh giá,...).

Bên cạnh đó, Bộ đã ban hành Quyết định số 609/QĐ-BNV ngày 04/8/2023 phê duyệt Kế hoạch và Dự toán kinh phí xây dựng ngân hàng câu hỏi và đáp án sử dụng trong kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng, kiểm định chất lượng đầu vào công chức và tổ chức các kỳ kiểm định chất lượng đầu vào công chức năm 2024; ban hành Văn bản số 4874/BNV-CCVC ngày 29/8/2023 gửi các bộ, ngành, địa phương đề nghị báo cáo về nhiệm vụ, giải pháp khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, không dám làm trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để xây dựng Báo cáo chuyên đề của Ban cán sự đảng Chính phủ; tiếp tục triển khai Quyết định số 22/QĐ-BNV ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch Thực hiện (giai đoạn 2023 - 2025) Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025; tổ chức tốt kỳ thi nâng ngạch công chức từ Chuyên viên chính lên Chuyên viên cao cấp năm 2023 (diễn ra cuối tháng 8/2023); tiếp tục tập trung hoàn thiện CSDL quốc gia về CBCCVC; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC....

- Tổ chức các lớp tập huấn chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo phân cấp: Bộ Nội vụ đã tổ chức khóa tập huấn chuyên giao 05 bộ chương trình, tài liệu đến Sở Nội vụ và Trường Chính trị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực phía Bắc và Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trực thuộc bộ, ngành Trung ương, Sở Nội vụ và Trường Chính trị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực miền Trung; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác quản lý CCVC và quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng; hướng dẫn thực hiện công tác bồi dưỡng CBCC xã theo Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, dự kiến Kế hoạch thực hiện đầu năm 2024 và dự toán ngân sách Trung ương 2024 - 2026.

- Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng CCVC: Có nhiều đổi mới, đi vào thực chất, đánh giá năng lực và hiệu quả làm việc. Tích cực triển khai nhiều biện pháp nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm sự nghiêm minh

¹¹ Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 về tuyển dụng cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân, thu hút, tạo động lực cho cán bộ công đoàn.

trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của Nhân dân theo quy định tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước các cấp.

- Công tác tuyển dụng, sử dụng CCVC: Tham mưu cấp có thẩm quyền bỏ quy định bắt buộc chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học và cắt giảm quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp viên chức trong công tác quản lý CBCCVC; xây dựng chính sách đổi mới về tuyển dụng CCVC, thu hút trọng dụng nhân tài; tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý; thực hiện chế độ hợp đồng tại cơ quan hành chính và ĐVSNCL; ban hành các thông tư quy định về mã số, tiêu chuẩn nghiệp vụ, chức danh nghề nghiệp đối với CCVC thuộc lĩnh vực quản lý ở các bộ chuyên ngành, bảo đảm sự thống nhất, liên thông giữa các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; công tác bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái đội ngũ CBCCVC phù hợp với cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và vị trí việc làm; tiếp tục hoàn thiện Báo cáo tổng kết 05 năm Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng.

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn ngạch công chức và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: Đối với hệ thống tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức, Bộ đang tiếp tục phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, sửa đổi tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để phù hợp với quy định mới của Luật sửa đổi bổ sung Luật Cán bộ, công chức; đối với hệ thống tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, Bộ đang phối hợp và đôn đốc các bộ, ngành triển khai sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức cho phù hợp với quy định của Luật Viên chức...

- Công tác kiện toàn nhân sự lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tiếp tục được Ban Cán sự đảng Bộ, Lãnh đạo Bộ nghiêm túc chỉ đạo thực hiện. Tính đến tháng 9 năm 2023, Bộ đã thực hiện quy trình, thủ tục và quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với **01** trường hợp; đồng thời, bổ nhiệm lại đối với **07** công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; quyết định bổ nhiệm vào ngạch Chuyên viên đối với **06** công chức; bổ nhiệm ngạch Thanh tra viên và Thanh tra viên cao cấp đối với **04** công chức; quyết định thôi việc đối với **03** công chức; xử lý kỷ luật đối với **03** công chức và tiếp nhận vào làm công chức đối với **05** viên chức.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC: Ban Cán sự đảng Bộ ban hành Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ lãnh đạo trẻ các cấp của Bộ Nội vụ giai đoạn 2023 - 2026, định hướng đến năm 2030” với mục tiêu chung tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ có phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; gắn tạo nguồn cán bộ trẻ với đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp của Bộ giai đoạn 2023 - 2026, định hướng đến năm 2030; đồng thời, Ban Cán sự đảng Bộ ban hành Kế hoạch số 18-QĐ/BCSĐ ngày 16/8/2023 thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ lãnh đạo trẻ các cấp của Bộ Nội vụ giai đoạn 2023 - 2026, định hướng đến

năm 2030” để tuyển chọn các cán bộ trẻ có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, năng lực uy tín, khát vọng cống hiến và triển vọng phát triển để tham gia Đề án nhằm xây dựng, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của Bộ.

Trong Quý III năm 2023, Bộ đã cử **02** công chức tham gia đào tạo trình độ Tiến sĩ tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; cử **04** công chức tham gia đào tạo Trung cấp lý luận chính trị; cử **63** CCVC tham gia bồi dưỡng ngạch Chuyên viên cao cấp; cử **10** công chức tham gia bồi dưỡng ngạch Chuyên viên chính; cử **03** công chức tham gia bồi dưỡng ngạch Chuyên viên; cử **25** CCVC tham gia bồi dưỡng Lãnh đạo, quản lý cấp vụ; cử **01** công chức tham gia lớp đào tạo Kiểm toán nội bộ; cử **02** công chức tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên, Thanh tra viên cao cấp; cử **08** công chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Đấu thầu và đầu tư công; ngoài ra, đã cử **10** CCVC tham dự khóa học bồi dưỡng Kiến thức quốc phòng - an ninh dành cho đối tượng 2, đối tượng 3 tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng. Đối với đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, Bộ Nội vụ đã cử **10** CCVC tham gia Đoàn bồi dưỡng “Nâng cao năng lực lãnh đạo tiềm năng cấp chiến lược, đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả” tại Singapore; cử **02** công chức tham gia khóa bồi dưỡng về “Quản trị chính quyền địa phương” tại Nhật Bản; cử **01** công chức tham gia khóa bồi dưỡng về “Chính sách công; Chính phủ số; Lãnh đạo trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa” tại Pháp; cử **01** công chức tham gia đoàn bồi dưỡng ngắn hạn tại Australia do Ban Chỉ đạo thực hiện Kết luận 39 tổ chức; cử **02** công chức tham gia khóa đào tạo khóa đào tạo “Transparency and Good Practices in Public Sector Management” tại Singapore. Bên cạnh đó, Bộ thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng để cập nhật, nâng cao kiến thức cho đội ngũ CCVC của Bộ.

- Về chính sách tiền lương: Bộ đã báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với CBCCVC, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (văn bản số 253/BNV-TL ngày 20/7/2023); đã báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công kết quả thực hiện và đề xuất lộ trình triển khai cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII (văn bản số 254/BNV-TL ngày 20/7/2023); chuẩn bị tài liệu họp Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công về báo cáo kết quả thực hiện và kế hoạch triển khai cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII trong thời gian tới (đã tham dự họp 14h ngày 09/8/2023); ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 10/2023/TT-BNV ngày 26/6/2023 hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội, Thông tư số 11/2023/TT-BNV ngày 01/8/2023 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2022 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Bộ trưởng và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

Hiện nay, căn cứ Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tiền lương nhà nước tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách tiền lương, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các bộ, ngành liên quan để hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình và Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Cán sự Đảng Chính phủ để trình Bộ Chính trị về lộ trình cải cách chính sách tiền lương và việc bố trí nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cho cải cách chính sách tiền lương giai đoạn sau năm 2023.

6. Cải cách tài chính công

- Về công tác quản lý tài chính: Bộ đã hoàn thành việc thực hiện kiểm tra, xét duyệt quyết toán Ngân sách nhà nước; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 tại các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc Bộ; tổng hợp dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm (2024 - 2026) gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định⁽¹²⁾; tiếp tục rà soát, đơn đốc các đơn vị dự toán xây dựng phương án tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP⁽¹³⁾; ban hành Quy chế quản lý tài chính của Bộ Nội vụ⁽¹⁴⁾ (thay thế cho Quy chế được ban hành tại Quyết định số 1176/QĐ-BNV ngày 13/11/2014); ban hành theo thẩm quyền Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức⁽¹⁵⁾; ban hành quy định một số định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước cấp bộ và cấp cơ sở của Bộ Nội vụ⁽¹⁶⁾; đơn đốc các đơn vị dự toán thuộc và trực thuộc rà soát các nhiệm vụ chi⁽¹⁷⁾, kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, các nhiệm vụ đã cam kết chi, các nhiệm vụ đã được phê duyệt kế hoạch và dự toán chi tiết để triển khai thực hiện trong các tháng tiếp theo của năm 2023, bảo đảm đến ngày 31/12/2023 thanh quyết toán **100%** các khoản kinh phí theo dự toán được giao.

- Về công tác quản lý, sử dụng tài sản công: Bộ đã thực hiện triển khai việc chuẩn hoá dữ liệu trong phần mềm Quản lý tài sản công⁽¹⁸⁾ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 6536/BTC-QLCS; ban hành Kế hoạch sắp xếp, xử lý lại cơ sở nhà, đất của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ⁽¹⁹⁾ trên tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/BCSD ngày 05/7/2023 của Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ; ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 của Bộ Nội vụ⁽²⁰⁾; thực hiện điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ theo chức danh và công tác chung của một số đơn vị thuộc

¹² Công văn số 4079/BNV-KHTC ngày 28/7/2023.

¹³ Công văn số 3421/BNV-KHTC ngày 04/7/2023.

¹⁴ Quyết định số 690/QĐ-BNV ngày 31/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

¹⁵ Thông tư số 09/2023/TT-BNV ngày 03/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

¹⁶ Quyết định số 620/QĐ-BNV ngày 7/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

¹⁷ Công văn số 5018/BNV-KHTC ngày 06/9/2023.

¹⁸ Công văn số 3485/BNV-KHTC ngày 06/7/2023.

¹⁹ Kế hoạch số 4107/KH-BNV ngày 30/7/2023.

²⁰ Quyết định số 542/QĐ-BNV ngày 01/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

và trực thuộc Bộ Nội vụ⁽²¹⁾; tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện dứt điểm kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính⁽²²⁾.

- Công tác sử dụng vốn đầu tư công: Bộ đã xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 gửi Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp⁽²³⁾; thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương, cập nhật thông tin dự án được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025⁽²⁴⁾.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Trong Quý III năm 2023, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 63/QĐ-BNV ngày 29/8/2023 ban hành Kế hoạch chuyển đổi Ipv4 sang Ipv6 đối với các hệ thống công nghệ thông tin của Bộ Nội vụ 2023 - 2025; tiếp tục triển khai xây dựng phần mềm Chuẩn hóa thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP; tiếp tục nghiên cứu công nghệ Google Form phục vụ xây dựng phần mềm Chấm điểm Chỉ số chuyển đổi số của Bộ Nội vụ; đã hoàn thiện dự thảo và báo cáo xin ý kiến tiếp thu, sửa đổi Quyết định số 988/QĐ-BNV ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Bộ Nội vụ; tiếp tục thực hiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ; tham gia ý kiến thẩm định đối với Thiết kế cơ sở của dự án Lưu trữ tài liệu điện tử phong lưu trữ nhà nước Việt Nam - Giai đoạn 2 sau điều chỉnh; rà soát quy trình cài đặt máy trạm tại Bộ Nội vụ; kiểm tra về an toàn thông tin; rà soát tất cả các hệ thống cần backup dữ liệu; lập quy trình backup cụ thể theo từng bước triển khai; tổ chức ra mắt Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ mới.

Trong Quý III năm 2023, Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, đồng thời chỉ đạo đơn vị chuyên môn ban hành văn bản theo thẩm quyền hướng dẫn hoạt động thu thập và nộp lưu hồ sơ, tài liệu lưu trữ điện tử vào lưu trữ lịch sử (Công văn số 903/VTLTNN-QLII ngày 21/8/2023 của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước); ban hành Công văn số 4130/BNV-CCVC ngày 31/7/2023 về việc đôn đốc hoàn thiện dữ liệu trong CSDL quốc gia về CBCCVC và hoàn thiện chức năng của CSDL quốc gia về CBCCVC đáp ứng Quyết định 356/QĐ-BNV gửi Vụ/Ban tổ chức cán bộ các bộ, ngành, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hiện nay, Bộ đang rà soát, kiểm tra chất lượng dữ liệu của bộ, ngành, địa phương đã đồng bộ lên CSDL quốc gia về CBCCVC; phối hợp với các đơn vị để có phương án làm sạch dữ liệu; thực hiện rà soát các chức năng của CSDL quốc gia, các biểu mẫu báo cáo dữ liệu tổng hợp; thu thập ý kiến của các bộ, ngành, địa phương về các vấn đề vướng mắc, phát sinh để phục vụ việc điều chỉnh, bổ sung chức năng, tính năng của CSDL quốc gia về CBCCVC phù hợp với tình hình thực tế làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch thuê dịch vụ trong các năm tiếp theo; đồng thời, triển khai xây dựng

²¹ Quyết định số 682/QĐ-BNV ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

²² Công văn số 4135/BNV-KHTC ngày 31/7/2023.

²³ Công văn số 4053/BNV-KHTC ngày 27/7/2023.

²⁴ Công văn số 4524/BNV-KHTC ngày 14/8/2023.

Thông tư quy định về cập nhật, khai thác và quản lý CSDL chuyên ngành Nội vụ (bao gồm dữ liệu báo cáo, thống kê); xây dựng Quy chế cập nhật, khai thác và quản lý CSDL về CBCCVC của Bộ Nội vụ; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Lưu trữ (được đề xuất tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước, giai đoạn 2020 - 2025).

- Về xây dựng, phát triển nền tảng, dữ liệu số: Bộ Nội vụ chủ trì triển khai xây dựng CSDL quốc gia về CBCCVC để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời, tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển Chính phủ số. Tính đến ngày 06/09/2023, đã có **100%** bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu với CSDL quốc gia về CBCCVC (**33** bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và **63** tỉnh, thành phố); trong đó có **67** bộ, ngành, địa phương đã đồng bộ **100%** dữ liệu, **11** bộ, ngành, địa phương đồng bộ trên **90%** dữ liệu. Tổng số dữ liệu được đồng bộ về đạt **2.175.087** hồ sơ (bộ, ngành là **159.366** hồ sơ, đạt **7,33%**; địa phương là **2.015.721** hồ sơ, đạt **92,67%**). Đối với triển khai và cập nhật cơ sở dữ liệu CBCCVC của Bộ Nội vụ, kết nối, đồng bộ với CSDL quốc gia về CBCCVC và CSCL ngành Nội vụ thông qua trực tích hợp của Bộ Nội vụ (LGSP): Hiện tại đã có **98%** đơn vị đã cập nhật, **2%** còn lại do cập nhật chưa đúng. Tiếp tục đôn đốc các bộ, ngành, địa phương khẩn trương nâng cấp phần mềm, hệ thống thông tin, cập nhật dữ liệu để kết nối, chia sẻ dữ liệu về cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm tiến độ đã được đề ra; dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện đồng bộ, đối soát dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

Bộ Nội vụ đã phối hợp với đơn vị cung ứng phần mềm Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam (VNPT), Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an (C06), Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành việc kết nối thử nghiệm giữa Hệ thống CSDL quốc gia về CBCCVC với CSDL quốc gia về dân cư. Để chính thức kết nối Hệ thống CSDL quốc gia về CBCCVC với CSDL quốc gia về dân cư, đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin, đưa vào vận hành, sử dụng, Bộ Nội vụ đã có công văn gửi Bộ Công an, Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ tiến hành kiểm tra, đánh giá (lần 2) an ninh, an toàn thông tin phần cứng, phần mềm và các ứng dụng, CSDL cho Hệ thống CSDL về CBCCVC của Bộ nội vụ theo yêu cầu, hướng dẫn tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Việc thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và lộ trình áp dụng TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước được Bộ Nội vụ tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh triển khai. Bộ Nội vụ đã có văn bản góp ý Kế hoạch 05 năm xây dựng Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN gửi Bộ Khoa học và Công nghệ; báo cáo Kết quả thực hiện công tác ISO 06 tháng đầu năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ công tác ISO 06 tháng cuối năm 2023 của Bộ Nội vụ; có văn bản cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra công tác ISO tại các địa phương do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức; văn bản đề nghị các đơn vị có

TTHC xây dựng quy trình ISO nội bộ đối với toàn bộ các thủ tục hành chính cấp Trung ương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ tại các Quyết định công bố (127 TTHC) theo hướng dẫn tại điều 8 của Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Đồng thời, cử công chức tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng, thực hiện sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục duy trì, cải tiến và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Bộ Nội vụ; ban hành Quyết định về việc công bố quy trình ISO xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác CCHC tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Bộ, sự vào cuộc của lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

- Công tác tham mưu, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC được thực hiện kịp thời trên cơ sở bám sát Kế hoạch CCHC của Bộ và các văn bản hướng dẫn, qua đó bảo đảm tiến độ, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Bộ.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC của một số đơn vị còn mang tính hình thức, chưa nghiêm, một số đơn vị chưa bám sát yêu cầu, hướng dẫn về chế độ báo cáo định kỳ.

- Một số nhiệm vụ của Bộ được Chính phủ giao vẫn còn tình trạng chậm tiến độ so với yêu cầu đề ra; một số công chức, viên chức chuyên trách (phụ trách) công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị chưa được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác cải cách hành chính, chất lượng tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC còn hạn chế.

- Các TTHC của Bộ Nội vụ hiện đang thực hiện phân tán tại các đơn vị trực thuộc Bộ như: Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương,... Vì vậy, nền tảng kỹ thuật, công nghệ đa dạng, không đồng bộ, chưa kết nối liên thông được với phần mềm Một cửa gây khó khăn trong việc tích hợp về Cổng Dịch vụ công của Bộ kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC của Bộ. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch CCHC năm 2023 của từng bộ, cơ quan, địa phương và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

2. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, hoàn thành Kế hoạch CCHC năm 2023 của Bộ Nội vụ (Quyết định số 1281/QĐ-BNV ngày 30/12/2022). Tham

mur Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ triển khai, hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2023, kế hoạch kiểm tra năm 2023.

3. Ban hành và triển khai kế hoạch xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2023. Tiếp tục triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính giai đoạn 2021 - 2030”; tổ chức triển khai Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023. Tiếp tục triển khai, hoàn thành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2023 (Quyết định số 82/QĐ-BNV ngày 15/02/2023) và Kế hoạch tăng cường năng lực công chức thực hiện CCHC năm 2023 (Kế hoạch số 1280/KH-BNV ngày 24/03/2023).

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thực hiện xây dựng các VBQPPL, đề án được giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng.

5. Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tăng cường thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

6. Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định mới của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy, về quản lý CCVC, tinh giản biên chế; tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, gắn kết chặt chẽ với thực hiện chính sách tinh giản biên chế; tổ chức thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển CBCC, bảo đảm đúng với điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm được phê duyệt.

7. Tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số của Bộ theo các kế hoạch đã ban hành.

8. Tăng cường công tác kiểm tra CCHC tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ CCHC./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa (để b/c);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CCHC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Phạm Minh Hùng

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ III NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày / /2023 của Bộ Nội vụ)

STT	Đơn vị	Có báo cáo	Không có báo cáo
1.	Văn phòng Bộ	x	
2.	Vụ Cải cách hành chính	x	
3.	Vụ Công chức - Viên chức	x	
4.	Vụ Công tác thanh niên	x	
5.	Vụ Chính quyền địa phương	x	
6.	Vụ Hợp tác quốc tế	x	
7.	Vụ Tổ chức - Biên chế	x	
8.	Vụ Tổ chức cán bộ	x	
9.	Vụ Tổ chức phi chính phủ	x	
10.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	x	
11.	Vụ Pháp chế	x	
12.	Vụ Tiền lương	x	
13.	Thanh tra Bộ	x	
14.	Tạp chí Tổ chức nhà nước	x	
15.	Trung tâm thông tin	x	
16.	Viện Khoa học Tổ chức nhà nước	x	
17.	Học viện Hành chính Quốc gia	x	
18.	Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước	x	
19.	Ban Tôn giáo Chính phủ	x	
20.	Ban Thi đua - Khen thưởng TW	x	
	Tổng cộng	20	

Phụ lục II
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
QUÝ III NĂM 2023 CỦA BỘ NỘI VỤ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày / /2023 của Bộ Nội vụ)

STT	Chi tiêu thống kê (Sử dụng cho kỳ báo cáo hàng Quý, 6 tháng và báo cáo năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu		
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			Vụ CCHC	
1.1.	<i>Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành</i>	Văn bản	8	Vụ CCHC	
1.2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	-	Vụ CCHC	
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	36	Vụ CCHC	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	28	Vụ CCHC	
1.3.	Kiểm tra CCHC			Vụ CCHC	
1.2.1.	Số cơ quan, đơn vị thuộc bộ đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	-	Vụ CCHC	
1.2.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	-	Vụ CCHC	
1.2.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	-	Vụ CCHC	
1.2.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	-	Vụ CCHC	
1.4.	Thực hiện nhiệm vụ CP, TTg giao			Văn phòng Bộ	
1.4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	233 (100%)	Văn phòng Bộ	<i>Trong đó có 46 nhiệm vụ đang chờ VPCP xác nhận hoàn thành (21%)</i>
1.4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	83 (37%)	Văn phòng Bộ	
1.4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	25 (11%)	Văn phòng Bộ	
1.4.4.	Số nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn	Nhiệm vụ	65 (29%)	Văn phòng Bộ	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng cho kỳ báo cáo hàng Quý, 6 tháng và báo cáo năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu		
1.4.5.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	4 (2%)	Văn phòng Bộ	
1.5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Không = 0 Có = 1		Văn phòng Bộ	
1.5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	30	Văn phòng Bộ	
1.5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	Bảng hỏi	Văn phòng Bộ	
2.	Cải cách thể chế			Vụ Pháp chế	
2.1.	Tổng số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	20	Vụ Pháp chế	
2.1.1.	Số luật, pháp lệnh được thông qua	Văn bản	-	Vụ Pháp chế	
2.1.2.	Số nghị định được ban hành	Văn bản	7	Vụ Pháp chế	
2.1.3.	Số thông tư được ban hành	Văn bản	13	Vụ Pháp chế	
2.2.	Tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết	Văn bản		Vụ Pháp chế	
2.2.1.	Tổng số văn bản quy định chi tiết được cấp có thẩm quyền giao	Văn bản	-	Vụ Pháp chế	
2.2.2.	Số văn bản quy định chi tiết đã được ban hành	Văn bản	-	Vụ Pháp chế	
2.2.3.	Số văn bản quy định chi tiết còn nợ đọng (quá hạn)	Văn bản	-	Vụ Pháp chế	
2.3.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	100%	Vụ Pháp chế	
2.3.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	7	Vụ Pháp chế	
2.3.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	7		
2.4.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		Vụ Pháp chế	
2.4.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	-	Vụ Pháp chế	
2.4.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	-	Vụ Pháp chế	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			Văn phòng Bộ	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng cho kỳ báo cáo hàng Quý, 6 tháng và báo cáo năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu		
3.1.	Thống kê TTHC	Thủ tục	258	Văn phòng Bộ	
3.1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	Văn phòng Bộ	
3.1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	Văn phòng Bộ	
3.1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	Văn phòng Bộ	
3.1.4.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực thuộc ngành, lĩnh vực do bộ quản lý	Thủ tục	258	Văn phòng Bộ	
Trong đó	Số TTHC cấp Trung ương:	Thủ tục	127	Văn phòng Bộ	
	Số TTHC cấp tỉnh:	Thủ tục	81	Văn phòng Bộ	
	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục	35	Văn phòng Bộ	
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	15	Văn phòng Bộ	
3.2.	Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh			Văn phòng Bộ	
3.2.1.	Tổng số quy định đã được thống kê	Quy định	16	Văn phòng Bộ	
3.2.2.	Số quy định đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa	Quy định	0	Văn phòng Bộ	
3.2.3.	Số quy định đã chính thức được cắt giảm, đơn giản hóa	Quy định	0	Văn phòng Bộ	
3.2.4.	Chi phí tuân thủ quy định đã giảm sau khi thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa	Triệu đồng	0	Văn phòng Bộ	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			Văn phòng Bộ	
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	Văn phòng Bộ	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	Văn phòng Bộ	
3.3.3.	Số TTHC (thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ) đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	78	Văn phòng Bộ	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			Văn phòng Bộ	
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn	%	-	Văn phòng Bộ	
3.4.1.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	-	Văn phòng Bộ	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng cho kỳ báo cáo hàng Quý, 6 tháng và báo cáo năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu		
3.4.1.2	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	-	Văn phòng Bộ	
3.4.2.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100%	Văn phòng Bộ	
3.4.2.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	2	Văn phòng Bộ	
3.4.2.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	2	Văn phòng Bộ	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			Vụ Tổ chức cán bộ	
4.1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			Vụ Tổ chức cán bộ	
4.1.1.	Tham mưu ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ	Đã trình CP = 2 Đã có dự thảo = 1 Chưa có dự thảo = 0	2	Vụ Tổ chức cán bộ	
4.1.2.	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng các tiêu chí theo quy định.	Hoàn thành = 1 Chưa hoàn thành = 0	1	Vụ Tổ chức cán bộ	
4.1.3.	Ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo lĩnh vực, phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ.	Đã ban hành = 1 Chưa ban hành = 0	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
4.1.4.	Số tổ chức liên ngành do bộ, cơ quan thành lập hoặc được giao chủ trì thực hiện.	Tổ chức	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			Vụ Tổ chức cán bộ	
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	-	Vụ Tổ chức cán bộ	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng cho kỳ báo cáo hàng Quý, 6 tháng và báo cáo năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu		
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			Vụ Tổ chức cán bộ	
4.3.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
4.3.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	-	Vụ Tổ chức cán bộ	<i>Chỉ tính viên chức</i>
4.3.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính thuộc và trực thuộc Bộ.	Người	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
4.3.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
4.3.5.	Tỷ lệ % biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
5.	Cải cách chế độ công vụ, công chức			Vụ Tổ chức cán bộ	
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			Vụ Tổ chức cán bộ	
5.1.1.	Ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý (theo quy định tại Nghị định 62/2020/NĐ-CP)	Đã ban hành = 1 Chưa ban hành = 0	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
5.1.2.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
5.1.3.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
5.1.4.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			Vụ Tổ chức cán bộ	
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
5.2.2.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
5.3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (lũy kế từ đầu năm)		-	Vụ Tổ chức cán bộ	
5.4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)		-	Vụ Tổ chức cán bộ	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng cho kỳ báo cáo hàng Quý, 6 tháng và báo cáo năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu		
5.4.1.	Số lãnh đạo cấp Bộ bị kỷ luật	Người	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp vụ, cục, tổng cục thuộc Bộ bị kỷ luật	Người	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
5.4.3.	Số lãnh đạo của các tổ chức bên trong các vụ, cục, tổng cục thuộc Bộ bị kỷ luật.	Người	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
5.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	-	Vụ Tổ chức cán bộ	
6.	Cải cách tài chính công			Vụ Kế hoạch - Tài chính	
6.1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		Vụ Kế hoạch - Tài chính	
6.1.1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	241.100	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Số vốn đã giao
6.1.2	Đã thực hiện	Triệu đồng	50.951	Vụ Kế hoạch - Tài chính	
6.2.	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý của bộ (theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP)	Đầy đủ = 2 Chưa đầy đủ = 1 Chưa ban hành = 0	-	Vụ Kế hoạch - Tài chính	
6.3.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) thuộc bộ, cơ quan (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			Vụ Kế hoạch - Tài chính	
6.3.1.	Tổng số ĐVSN thuộc Bộ	Đơn vị	25	Vụ Kế hoạch - Tài chính	
6.3.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	Vụ Kế hoạch - Tài chính	
6.3.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	2	Vụ Kế hoạch - Tài chính	
6.3.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	19	Vụ Kế hoạch - Tài chính	
6.3.4.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	0	Vụ Kế hoạch - Tài chính	
6.3.4.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	0	Vụ Kế hoạch - Tài chính	
6.3.4.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	0	Vụ Kế hoạch - Tài chính	
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			Trung tâm Thông tin	
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính phủ điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0	1	Trung tâm Thông tin	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng cho kỳ báo cáo hàng Quý, 6 tháng và báo cáo năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu		
		Hoàn thành = 1			
7.2.	<i>Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo</i>				
7.2.1.	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa làm = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	Trung tâm Thông tin	
7.2.2.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100%	Trung tâm Thông tin	
7.3.	<i>Tỷ lệ hồ sơ công việc của bộ được xử lý trên môi trường mạng</i>	%	100%	Văn phòng Bộ	<i>Không bao gồm văn bản mật</i>
7.4.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của Bộ (chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử)</i>	Văn bản	100%	Văn phòng Bộ	<i>Không bao gồm văn bản mật</i>
7.5.	<i>Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của Bộ</i>			Văn phòng Bộ	
7.5.1.	Xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã hoàn thành = 1 Chưa hoàn thành = 0	1	Văn phòng Bộ	
7.5.2.	Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã kết nối liên thông với 100% đơn vị có chức năng giải quyết TTHC của Bộ (các Vụ, Cục, Tổng cục,...)	Đạt 100% = 1 Chưa đạt 100% = 0	1	Văn phòng Bộ	
7.6.	<i>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</i>			Văn phòng Bộ	
7.6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100%		
7.6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	35	Văn phòng Bộ	
7.6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	35	Văn phòng Bộ	
7.6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	-	Văn phòng Bộ	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng cho kỳ báo cáo hàng Quý, 6 tháng và báo cáo năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu		
7.6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100%	Văn phòng Bộ	
7.6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	43	Văn phòng Bộ	
7.6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	43	Văn phòng Bộ	
7.6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	-	Văn phòng Bộ	
7.6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	-	Văn phòng Bộ	
7.6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của Bộ	TTHC	78	Văn phòng Bộ	
7.6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	TTHC	25	Văn phòng Bộ	
7.6.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	-	Văn phòng Bộ	
7.6.4.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	-	Văn phòng Bộ	
7.6.4.2	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	-	Văn phòng Bộ	
7.6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	-	Văn phòng Bộ	
7.6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	TTHC	7	Văn phòng Bộ	
7.6.5.2.	Số TTHC đã được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của Bộ	TTHC	7	Văn phòng Bộ	Đã có đầu chờ sẵn sàng thanh toán

Phụ lục III
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHÍNH PHỦ GIAO
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày / /2023 của Bộ Nội vụ)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng cho kỳ báo cáo hàng Quý, 6 tháng và báo cáo năm)</i>	Kết quả thống kê		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu		
1.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
1.1.	<i>Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Tính lũy kế từ năm 2021 đến thời điểm báo cáo)</i>				
1.1.1.	Số bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã được Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.	Bộ, cơ quan	26/27	Vụ Tổ chức - Biên chế	<i>Còn 01 Nghị định chưa được CP ban hành là Nghị định của Thanh tra Chính phủ</i>
1.1.2.	Số bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ.	Bộ, cơ quan		Vụ Tổ chức - Biên chế	
1.1.3.	Số bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo lĩnh vực, phạm vi quản lý.	Bộ, cơ quan	18/19	Vụ Tổ chức - Biên chế	<i>Thanh tra Chính phủ đang hoàn thiện để ban hành trong thời gian tới</i>
1.2.	<i>Kết quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tại địa phương (Tính lũy kế từ đầu năm)</i>				
1.2.1.	Tổng số cơ quan, tổ chức hành chính được cắt giảm	Cơ quan, tổ chức	-	Vụ Tổ chức - Biên chế	
1.2.2.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập được cắt giảm	Đơn vị	-	Vụ Tổ chức - Biên chế	
1.2.3.	Số tỉnh/thành phố đã hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	Tỉnh/Thành phố	-	Vụ Tổ chức - Biên chế	
1.3.	<i>Số liệu về tinh giản biên chế (Tính lũy kế từ đầu năm)</i>				
1.3.1.	Tổng số biên chế công chức đã được tinh giản	Người	79.178	Vụ Tổ chức - Biên chế	<i>Tổng số đối tượng</i>

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng cho kỳ báo cáo hàng Quý, 6 tháng và báo cáo năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu		
					<i>tinh giảm biên chế từ năm 2015 đến ngày 15/9/2023</i>
1.3.2.	Tỷ lệ phần trăm biên chế công chức đã tinh giản so với năm 2015	%	-	Vụ Tổ chức - Biên chế	
1.3.3.	Tổng số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập đã được tinh giảm	Người	-	Vụ Tổ chức - Biên chế	
1.3.4.	Tỷ lệ % biên chế sự nghiệp đã tinh giản so với năm 2015	%	-	Vụ Tổ chức - Biên chế	
1.4.	Cải cách chính quyền địa phương				
1.4.1.	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Đơn vị	-	Vụ Chính quyền địa phương	
1.4.2.	Tổng số đơn vị hành chính cấp xã	Đơn vị	-	Vụ Chính quyền địa phương	
1.4.3.	Tỷ lệ % cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định	%	-	Vụ Chính quyền địa phương	
1.4.4.	Tỷ lệ % công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	%	-	Vụ Chính quyền địa phương	
2.	Cải cách chế độ công vụ				
2.1.	<i>Số bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý.</i>	<i>Bộ, cơ quan</i>		Vụ Tổ chức - Biên chế	
2.2.	<i>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (lũy kế từ đầu năm)</i>	Người	-	Vụ Công chức - Viên chức	
2.3.	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính				
2.3.1.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức tại bộ, cơ quan Trung ương bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)	Người	-	Vụ Công chức - Viên chức	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng cho kỳ báo cáo hàng Quý, 6 tháng và báo cáo năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu		
2.3.2.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)	Người	-	Vụ Công chức - Viên chức	
2.4.	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức				
2.4.1.	Tổng số lượt cán bộ, công chức, viên chức tại bộ, ngành Trung ương được đào tạo, bồi dưỡng (Tính lũy kế từ đầu năm).	Lượt	-	Vụ Công chức - Viên chức	
2.4.2.	Tổng số lượt cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương được đào tạo, bồi dưỡng (Tính lũy kế từ đầu năm).	Lượt	-	Vụ Công chức - Viên chức	